TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày: 27/7/2020.
V/v: *" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN – TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

2. Ông Phạm Ngọc Trưng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2019/TLST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2019, về việc: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020; và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2020/QĐST- DS ngày 07/7/2020, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn***:** Chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Uỷ quyền cho ông Trần Danh T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 73 T, Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2.Bị đơn: Chị Phạm Thị Bích V, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2019 và lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Danh T trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 – 2019 nguyên đơn chị Trần Thị Kim T cho bị đơn chị Phạm Thị Bích V vay tiền nhiều lần theo thời gian cụ thể:

-Ngày 20/4/2018 vay 50.000.000 đồng; ngày 20/8/2018 AL (*nhằm ngày 29/9/2018 DL*) vay 10.000.000 đồng; Ngày 20/02/2019 vay 60.000.000 đồng; ngày 20/3/2019 AL (*nhằm ngày 24/4/2019 DL*) vay 20.000.000 đồng; ngày 10/4/2019AL (*nhằm ngày 14/5/2019 DL*) vay 30.000.000 đồng. Tổng cộng **170.000.000** đồng tiền gốc, mục đích cho vay là để chị V buôn bán. Tuy nhiên từ khi cho vay đến nay, chị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay tôi yêu cầu bị đơn chị V phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn chị T 170.000.000 đồng tiền gốc nêu trên, tôi không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn chị Phạm Thị Bích V trình bày như sau:

Tôi thừa nhận trong khoản thời gian từ năm 2018 đến năm 2019, tôi có mượn tiền nhiều lần của chị T với tổng số tiền là 170.000.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày và yêu cầu cơ bản là đúng. Các khoản nợ trên đều có thoả thuận trả nợ, thời gian trả nợ trong thời hạn 01 năm kể từ ngày vay, các giấy vay ghi thời gian trả nợ là 3 tháng là do chị T ghi. Đối với khoản nợ ngày 20/4/2018 số tiền 50.000.000 đồng là tôi đã trả cho chị T vào tháng 4/2019 (nhưng không lập giấy tờ gì). Đối với các khoản nợ gốc còn lại với tổng số tiền 120.000.000 đồng là tôi đồng ý trả nợ, tuy nhiên do điều kiện khó khăn tôi cam kết trả dần cho chị T cứ mỗi tháng là 500.000 đồng, cho đến khi trả hết số tiền gốc trên.

Tòa án nhân dân huyện T đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Kim T khởi kiện chị Phạm Thị Bích V cư trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên " Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản ". Đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Trong khoảng thời gian từ năm 2018 – 2019 nguyên đơn chị Trần Thị Kim T cho bị đơn chị Phạm Thị Bích V vay tiền nhiều lần theo thời gian cụ thể: Ngày 20/4/2018 vay 50.000.000 đồng; ngày 20/8/2018 AL (***nhằm ngày 29/9/2018 DL***) vay 10.000.000 đồng; Ngày 20/02/2019 vay 60.000.000 đồng; ngày 20/3/2019 AL (***nhằm ngày 24/4/2019 DL***) vay 20.000.000 đồng; ngày 10/4/2019AL (***nhằm ngày 14/5/2019 DL***) vay 30.000.000 đồng. Tổng cộng

170.000.000 đồng, mục đích cho vay là để chị V buôn bán. Qúa trình cho vay phía bị đơn chị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền trên. Tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Danh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn chị Phạm Thị Bích V phải có nghĩa vụ trả nợ cho phía nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc **170.000.000 đồng,** không yêu cầu tính lãi; Tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị Bích V thừa nhận trong khoản thời gian từ năm 2018 đến năm 2019 có mượn tiền nhiều lần của nguyên đơn chị Trần Thị Kim T với tổng số tiền là 170.000.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày và yêu cầu cơ bản là đúng. Tuy nhiên khoản nợ ngày 20/4/2018 số tiền 50.000.000 đồng tôi đã trả cho chị T vào tháng 4/2019 (nhưng không lập giấy tờ gì). Đối với các khoản nợ gốc còn lại với tổng số tiền 120.000.000 đồng, tôi đồng ý trả nợ cho chị T cứ mỗi tháng trả 500.000 đồng, cho đến khi trả hết số tiền gốc trên, tuy nhiên phía đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn không đồng ý.

[3]. Hội đồng xét xử nhận định: Trong khoảng thời gian từ 2018 – 2019, nguyên đơn chị T cho bị đơn chị V vay tiền nhiều lần với tổng số tiền 170.000.000 đồng, mục đích cho vay là để chị V mua bán. Qúa trình mượn tiền phía bị đơn chị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền trên. Tại phiên tòa, bị đơn chị V thừa nhận trong khoản thời gian từ năm 2018 đến năm 2019 có mượn tiền nhiều lần của nguyên đơn chị Trần Thị Kim T với tổng số tiền là 170.000.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày và yêu cầu cơ bản là đúng. Khoản nợ ngày 20/4/2018 số tiền 50.000.000 đồng chị đã trả cho chị T vào tháng 4/2019, tuy nhiên bị đơn chị V không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền gốc 170.000.000 đồng là có căn cứ. Xét thấy quá trình thực hiện hợp đồng vay, bị đơn chị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị V phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn toàn bộ số tiền gốc 170.000.000 đồng, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 463, 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn chị Phạm Thị Bích V phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn chị Trần Thị Kim T 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn chị Phạm Thị Bích V phải chịu **8.500.000 đồng** án phí DSST.

Hoàn lại cho nguyên đơn chị Trần Thị Kim T 4.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp trước tại biên lai thu tiền số: 011743 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình